| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25/7/2023
"V/v ly hôn giữa anh L
và chị T".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***
*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Mạnh Hà
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Ngọc Thắng
2. Bà Nguyễn Thị Cương
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án huyện Yên Thế
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/LST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Vi Văn L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Gốc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, Bắc Giang (có mặt)

*2. Bị đơn:* Chị Mã Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Gốc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, Bắc Giang (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 03/3/2023, bản tự khai ngày 08/5/2023, nguyên đơn là anh Vi Văn L trình bày: Anh và chị Mã Thị T kết hôn ngày 23/10/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hòa thuận đến cuối năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau. Từ khoảng tháng 3 năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu được ly hôn chị T.

Tại các bản tự khai ngày 18/4/2023, 08/5/2023, bị đơn là chị Mã Thị T thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như anh L đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do anh L có hành động

đánh chị; khi chị đau ốm năm viện, anh L và gia đình anh L không quan tâm, chăm sóc chị. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ ngày 12/3/2022 và đến tháng 8/2022 thì vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, con còn nhỏ nên chị mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ.

Về con chung: Cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng có 1 con chung là Vi Thị Bảo Nhi, sinh ngày 22/4/2019, hiện đang ở với anh L và ông bà nội. Nay khi ly hôn, cả hai đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vi Văn L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị T và yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn là chị Mã Thị T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn, đồng thời cũng giữ nguyên đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Vi Văn L và chị Mã Thị T.

- Về con chung: Giao cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi con chung Vi Thị Bảo Nhi, sinh ngày 22/4/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Đề nghị miễn án phí cho anh L, chị T do thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền: Anh Vi văn L và chị Mã Thị T đều cư trú trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xem xét yêu cầu của anh Vi Văn L xin ly hôn chị Mã Thị T: Anh L và chị T kết hôn với nhau ngày 09/10/2017 dựa trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh chị có thời gian dài chung sống hòa thuận và đã có con chung nhưng do bất đồng quan điểm sống nên đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Do không cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2022. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có

nguyện vọng đoàn tụ, tại phiên tòa đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Vi Thị Bảo Nhi, sinh ngày 22/4/2019, hiện đang ở với anh L. Mặc dù cả hai anh chị đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con, đều đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung nhưng xét thấy con chung của anh chị đang được anh L và gia đình anh L nuôi dưỡng, đời sống, sức khỏe đang được đảm bảo, ổn định. Mặt khác, tại phiên tòa chị T trình bày nếu được nuôi con thì chị thôi làm công nhân ở Bắc Giang, sẽ đưa con về chung sống tại quê của chị tại Bản Giểng, xã Tú Mịch, Lộc Bình, Lạng Sơn, như vậy, việc giao con cho chị T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định của cháu Nhi, ảnh hưởng đến công việc, thu nhập của chị T. Vì vậy, cần duy trì sự ổn định cho con chung của anh chị, duy trì ổn định về công việc, thu nhập cho chị T, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thăm nom sau khi ly hôn đối với người không trực tiếp nuôi con, cần giao con chung của anh chị cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Anh L, chị T thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

*1/ Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vi Văn L và chị Mã Thị T.

*2/ Về con chung:* Giao cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi con chung là Vi Thị Bảo Nhi, sinh ngày 22/4/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Chị Mã Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*3/ Án phí:* Miễn nộp án phí cho anh Vi Văn L và chị mã Thị T.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Thế
- Chi cục THA DS Yên Thế
- UBND xã Đồng Tiến
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Mạnh Hà**